

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 02/03/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Luận.

Ông Đinh Minh Hải.

Bà Nguyễn Thị Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Anh – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Hữu T, sinh năm 1989 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Hữu T, sinh năm 1963 và bà Mai Thị N, sinh năm 1963; gia đình: có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Trương Thị X, sinh năm: 1996 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/07/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo (do chỉ định):** Bà Phan Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*** Bị hại:**

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1986, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Vũ Thị X, sinh năm: 1999, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Bà Mai Thị N, sinh năm: 1963, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã V,

huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1982, nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Anh Lý Văn P, sinh năm: 1985, nơi ĐKHKT: Xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Chị Triệu Thị T, sinh năm: 1987, nơi ĐKHKT: Thôn T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 6/2022, Triệu Hữu T, sinh năm 1989, HKTT: thôn T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến huyện Y, tỉnh Bắc Ninh làm ăn. Qua mối quan hệ xã hội, anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, HKTT: thôn Q, xã V, huyện Y thuê T bán mái tôn cho gia đình anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993, HKTT: thôn M, xã V, huyện Y với giá thỏa thuận là 13.200.000đ. Sau khi làm xong, anh Th đã thanh toán cho T nhiều lần được 12.200.000đ, còn nợ T 1.000.000đ.

Trưa ngày 03/7/2022, T gặp anh Th tại quán H ở thôn M, xã V, huyện Y. T nói với anh Th: "Anh xem chỗ tiền bán mái tôn nhà anh K thanh toán nốt cho em". Anh Th đáp: "Để qua mấy trận mưa to anh xem thế nào thì mới thanh toán được". T nói: "Hồng hóc gì anh gọi thì em xuống sửa chữa cho người ta ngay là được, còn anh không thanh toán cho em là không xong đâu". Đến buổi chiều cùng ngày, trong khi ngồi uống bia cùng với anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, HKTT: thôn P, xã V, huyện Y, T tiếp tục gọi điện cho anh Th để đòi tiền. T nói: "Từ trưa em đã nói thế thì anh xem thế nào thanh toán cho em để em trả tiền cho thợ". Anh Th đáp: "Tao không trả" rồi tắt máy. Khoảng 20h ngày 03/7/2022, T và anh D về quán H uống nước. T gọi điện bảo anh Th đến quán H nói chuyện. Khi anh Th đi xe mô tô BKS 35M5-xxxx đến cửa quán H, đỗ xe và đứng cạnh xe. Theo lời khai của T: Lúc đó anh Th nói "Mày thích thế nào", do đã sử dụng rượu nên T chạy từ trong quán ra túm cổ đẩy anh Th ngã ngồi xuống đất. Sau đó, T đến vị trí dựng xe mô tô BKS 20B1-xxx.xx của mình lấy mảnh tôn hình tam giác dài khoảng 20cm, chỗ rộng nhất khoảng 4cm, dày khoảng 1mm, một đầu vát nhọn gài ở giá để hàng giữa xe cầm ở tay phải. T quay lại chỗ anh Th trong tư thế đối diện, T đâm đầu nhọn của mảnh tôn theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng ngực bên trái của anh Th. Sau đó, T rút mảnh tôn ra, vứt mảnh tôn ở bàn trong quán rồi chạy vào bếp của quán H lấy 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) dài khoảng 20cm, chuôi gỗ chạy ra định tiếp tục đâm anh Th thì bị anh D can ngăn, ôm giữ T lại và có ai đó lấy con dao trên tay T. Lúc đó, anh Th đã chạy sang phía quán tạp hóa T đối diện quán H. T không đuổi theo anh Th nữa mà cầm mảnh tôn vừa sử dụng đâm anh

Th, lấy xe mô tô của mình đi về Thái Nguyên. Trên đường đi, T gài mảnh tôn ở giá để hàng giữa xe mô tô và bị rơi mất mảnh tôn đó, T không biết mảnh tôn rơi ở vị trí nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy mảnh tôn đó nên không thu giữ được. Đến ngày 05/7/2022, T đã đến Công an xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đầu thú. Cùng ngày 05/7/2022, Công an xã V đã bàn giao T cho Cơ quan điều tra Công an huyện Y để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về phía anh Th: Sau khi bị T đâm, anh Th được mọi người đưa vào Trung tâm y tế huyện Y sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Việt Đức Hà Nội điều trị đến ngày 12/8/2022 thì ra viện.

** Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22h ngày 03/7/2022 xác định:* Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại khu vực quán cơm T thuộc thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Hiện trường đã bị xáo trộn do có nhiều người đi lại. Quán cơm T ở trong khu vực đông dân cư của thôn M, xã V. Cửa ra vào chính mở hướng Đông Nam giáp với vỉa hè đường 277. Cửa làm bằng kim loại có 4 cánh mở ra ngoài, kích thước 5,2x3,5m. Tại vị trí vỉa hè trước cửa quán phát hiện 01 xe máy BKS 33M5-xxxx đầu xe hướng vào trong quán, đuôi xe hướng ra đường 277. Từ vị trí cửa quán cơm đến mặt đường 277 là 4,1m. Trên vỉa hè quanh khu vực xảy ra vụ việc không phát hiện bất kỳ vết máu nào.

** Tại Giấy chứng nhận thương tích số 282/KH ngày 07/11/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh Nguyễn Đức Th như sau:*

- **Tình trạng khi vào viện:** Bụng chướng, ấn đau. 01 vết thương hạ sườn trái khoang liên sườn 8 đường rạch trước dài khoảng 10cm, mép sắc gọn, lộ tổ chức mạc nối, phì phò khí qua vết thương.

- **Chẩn đoán:** Vết thương thấu ngực bụng - nhiễm trùng vết mổ do tụ cầu vàng. Dị ứng thuốc kháng sinh.

- **Điều trị:** Phẫu thuật khâu lỗ thủng cơ hoành, lỗ thủng dạ dày do vết thương. Phẫu thuật vết thương ngực hở đơn thuần. Phẫu thuật bóc màng phổi điều trị ổ cận, dày dính màng phổi. Hồi sức, an thần, truyền máu, kháng sinh, giảm đau, theo dõi.

- **Cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:**

+ Chụp CLVT lồng ngực (03/7/2022): Hình ảnh vỡ cơ hoành trái gây thoát vị dạ dày lên trên lồng ngực, còn hình ảnh thoát thuốc cản quang. Tràn khí máu khoang màng phổi trái. Đụng dập, xẹp phổi thụ động nhu mô phổi trái.

+ Chụp CLVT ổ bụng (03/7/2022): Hình ảnh thoát vị thành bụng trái do vết thương thấu bụng. Dịch máu ổ bụng. Vài bóng khí tự do ổ bụng. Thoát vị hoành do vỡ cơ hoành trái. Tụ khí thành bụng trái.

+ Chụp CLVT lồng ngực (06/7/2022 - trước mổ lần 2): Hình ảnh xẹp phổi trái. Trần dịch màng phổi trái dày nhất 40mm, ít khí màng phổi trái, dẫn lưu màng phổi trái. Trần khí phần mềm thành ngực trái.

+ Chụp CLVT lồng ngực (08/7/2022): Hình ảnh tổn thương đông đặc khắp hai thùy phổi trái và đáy phổi phải. Sonde dẫn lưu màng phổi trái.

+ Cấy dịch vết mổ (09/7/2022 và 14/7/2022)

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 153/2022/TgT ngày 23/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Bắc Ninh kết luận về thương tích của anh Nguyễn Đức T như sau:

1. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể tại thời điểm sau khi đối tượng đã điều trị ổn định hiện tại:

1.1. Các thương tích không thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể:

- Thương tích phẫu thuật đường trắng giữa trên - dưới rốn, kích thước 17x1cm còn 8 mũi khâu, kích thước chỉ khâu 2x0,1cm, bờ mép gọn, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%

- Thương tích vùng hạ sườn trái đường nách trước, khoang liên sườn 8, cách núm vú trái 6,5cm (do vật sắc nhọn gây ra), kích thước 7x0,2cm, còn 2 mũi chỉ khâu, kích thước chỉ khâu 2x0,1cm, bờ mép gọn, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%.

- Thương tích dẫn lưu, khoang liên sườn 5 trái, đường nách giữa trái (trùng với vết phẫu thuật nội soi), kích thước 1,5x0,2cm, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.

- Thương tích dẫn lưu 1, vùng ngực trái, khoang liên sườn 8, đường nách trước, kích thước 2x0,5cm, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.

- Thương tích dẫn lưu 3, ổ bụng, mạn sườn trái, kích thước 1,2x0,2cm, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.

- Thủng cơ hoành trái đã khâu lỗ thủng cơ hoành. Áp dụng chương 3 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục VI.2 = 23%.

- Thủng dạ dày đã khâu lỗ thủng dạ dày. Áp dụng chương 4 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tiêu hóa. Mục II.1.1 = 28%

1.2. Các thương tích thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể:

- Thương tích phẫu thuật, vùng ngực trái, tương ứng khoang liên sườn 6-7 đường nách trước-giữa-sau, kích thước 11x1,5cm, sẹo lồi, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%

- Thương tích dẫn lưu 2 trùng sẹo phẫu thuật màng phổi, vùng ngực trái, khoang liên sườn 8 đường nách giữa - sau, kích thước 10x1,1cm, sẹo lõm, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%.

1.3. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể các thương tích bổ sung:

- Hình vùi dài mờ ngoại vi đáy sau phổi trái dạng di chứng đưng dập xẹp phổi cũ; dày màng phổi trái dạng di chứng tràn dịch màng phổi cũ. Áp dụng chương 3 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục III = 13%.

2. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ký ngày 28/8/2019 quy định % tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Căn cứ phương pháp cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58,57%, làm tròn 59%

3. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên sau giám định bổ sung là 59%.

4. Kết luận khác: Cơ chế do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc nhọn.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe máy BKS 35M5-xxxx thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Ngày 26/9/2022, chị Mai Thị N (mẹ đẻ của T) giao nộp 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 20B1-xxx.xx. Tiến hành xác minh về 02 chiếc xe mô tô trên xác định:

- Xe mô tô BKS 35M5-xxxx đăng ký mang tên Nguyễn Thị Lan A ở xã L, huyện T, Hà Nội. Làm việc với chị A xác định: Chị A mua và đăng ký chiếc xe này năm 2004 và thường xuyên để cho anh em thợ làm công trình cho mình làm phương tiện đi lại. Chị không đề nghị gì về chiếc xe. Tra cứu chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Làm việc với anh Th xác định: Năm 2017, anh Th mua lại chiếc xe mô tô này của một người đàn ông không quen biết với giá 10 triệu đồng. Anh Th đề nghị xin lại chiếc xe này.

- Xe mô tô Yamaha Sirius BKS 20B1-xxx.xx đăng ký mang tên Đào Xuân H-1994, HKTT: phường V, TP T. làm việc với anh H xác định: Xe mô tô này anh H đã bán cho một phụ nữ ở huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 10 triệu đồng vào năm 2018. Làm việc với chị Mai Thị N (mẹ đẻ của T) xác định: Chị N mua lại chiếc xe trên của một người đàn ông không quen biết vào năm 2018 với giá 10 triệu. Sau đó chị N làm mất đăng ký xe, đến nay chưa làm lại đăng ký xe và chưa làm thủ tục sang tên xe.

*Về trách nhiệm dân sự: Tổng chi phí viện phí, thuốc men có giấy tờ hợp lệ của anh Th là **39.526.138đ**. Đến nay, T chưa bồi thường gì cho anh Th. Theo gia đình anh Th trình bày: Tổng chi phí viện phí, thuốc men và chi phí đi lại của anh Th là **140.000.000đ** và yêu cầu T phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Triệu Hữu T về tội “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Tối ngày 03/07/2022, tại quán H có địa chỉ ở thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, khi thấy anh Th đến quán, bị cáo xông ra túm cổ đẩy ngã anh Th rồi lấy mảnh tôn hình tam giác cài ở xe mình rồi đâm vào vùng ngực bên trái của anh Th theo hướng từ trên xuống. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chữa trị là 150 triệu đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại là anh Nguyễn Đức T trình bày: xác nhận bị cáo T khai cơ bản là đúng, tuy nhiên anh cho rằng anh bị bị cáo T dùng dao đâm vào vùng ngực bụng bên trái gây thương tích cho anh là 59%, không phải T dùng mảnh tôn đâm anh. Anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chi phí viện phí, thuê xe đi lại, tiền mất thu nhập của anh và người chăm sóc cho anh trong quá trình nằm viện, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiền tổn thất về tinh thần tổng cộng là 150 triệu đồng và đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị N trình bày: bà tự nguyện nộp số tiền 5.200.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo T, không yêu cầu T phải hoàn trả bà số tiền này và bà đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 20B1- xxx.xx.

Chị Vũ Thị X trình bày: Quá trình anh Th nằm điều trị tại bệnh viện, chị là người chăm sóc anh Th. Nay chị cũng nhất trí với yêu cầu của anh Th, buộc bị cáo T phải bồi thường tổng số tiền 150 triệu đồng cho anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Triệu Hữu T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Triệu Hữu T từ 13 năm đến 15 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/07/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận thỏa thuận giữ bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Triệu Hữu T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 150 triệu đồng. Xác nhận gia đình bị cáo T đã nộp 5.200.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại anh Nguyễn Đức T 01 xe mô tô BKS: 33M5-xxxx nhãn hiệu HONDA;

- Trả lại cho bà Mai Thị N 01 xe mô tô BKS: 20B1-xxx.xx.

Bào chữa cho bị cáo Triệu Hữu T, Trợ giúp viên pháp lý Phan Thị Thu H nhất trí về mặt tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét toàn diện vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có ông ngoại là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo đã nộp 5.200.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 BLHS xử bị cáo T mức án thấp nhất đề bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Triệu Hữu T nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

Bị hại là anh Nguyễn Đức T không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX xét xử đảm bảo công bằng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị N, Vũ Thị X không có ý kiến tranh luận gì, bà N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, chứng nhận thương tích; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 20h ngày 03/7/2022, tại quán H ở thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, do đã sử dụng nhiều rượu bia và vì anh Nguyễn Đức T chưa trả số tiền 1.000.000 đồng, Triệu Hữu T đã dùng mảnh tôn màu đen dài khoảng 20cm, chỗ rộng nhất khoảng 4cm, dày khoảng 1mm, một đầu vát nhọn đâm một nhát hướng từ trên xuống trong tư

thể đôi diện trúng vào vùng ngực trái của anh Th gây thủng cơ hoành trái, thủng dạ dày, đung dập phổi gây di chứng tràn dịch màng phổi. Sau khi đâm anh Th, bị cáo còn quay vào quán để lấy dao định tiếp tục đâm anh Th nhưng được can ngăn. Anh Th không chết là do được cấp cứu kịp thời nhưng bị tổn hại 59% sức khỏe, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ. Vì vậy HĐXX thấy có căn cứ xét xử bị cáo Triệu Hữu T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh Th cho rằng bị cáo dùng dao đâm anh là không có căn cứ.

[3]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, gây bất ổn trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, trước khi xét xử gia đình bị cáo đã nộp 5.200.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo phạm tội giết người, song hậu quả anh Th không chết, do vậy khi lượng hình cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Đức T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 150.000.000 đồng (bao gồm chi phí viện phí, đi lại, mất thu nhập, phục hồi sức khỏe và tiền tổn thất về tinh thần), bị cáo nhất trí. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận, buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T tổng số tiền 150 triệu đồng.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức T 01 xe mô tô BKS: 33M5-xxxx nhãn hiệu HONDA.

- Trả lại cho bà Mai Thị N 01 xe mô tô BKS: 20B1-xxx.xx nhãn hiệu: YAMAHA.

[7]. Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Hữu T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Triệu Hữu T 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/07/2022.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Hữu T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Triệu Hữu T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Đức T tổng cộng là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp 5.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000107 ngày 01/3/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền và thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả được xác định theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức T 01 xe mô tô BKS: 33M5-xxxx nhãn hiệu HONDA, dung tích: 97cm³, màu sơn: nâu, số máy: 3041549, số khung: 341990 (màu sơn hiện tại: xanh nâu, trên thân xe có ghi chữ Wave).

- Trả lại cho bà Mai Thị N 01 xe mô tô BKS: 20B1-xxx.xx, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đen đỏ, dung tích xi lanh: 110, số máy: 5C63-444192, số khung: BY444148, số chỗ ngồi: 2.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 63/2023 ngày 16/01/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo Triệu Hữu T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao; VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 01; PV 27) Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa